

Tiêu điểm

Đổi mới quy trình lập kế hoạch 5 năm 2006 - 2010

Từ đầu tháng 3 năm 2005 đến nay, Bộ NN&PTNT đã tiến hành tham vấn cộng đồng các nhà tài trợ cho ngành NN&PTNT Việt Nam để đổi mới quy trình và phương pháp lập kế hoạch phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch 5 năm 2006-2010. Ngày 18 tháng 3 năm 2005, Bộ NN&PTNT tổ chức một cuộc hội thảo tham vấn rộng rãi với cộng đồng các nhà tài trợ. Tại cuộc hội thảo này, cộng đồng tài trợ đã đưa ra một bản khuyến nghị chung. (xem chi tiết bản khuyến nghị này tại trang 3).



Tiền sĩ Cao Đức Phát, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT, nhất trí với 11 điểm chính của bản khuyến nghị chung từ phía các nhà tài trợ. Bộ trưởng đã nhấn mạnh những điểm sau:

➔ Bộ NN&PTNT thấy rằng cần phải tạo ra một Tầm nhìn tổng quan cho ngành nông nghiệp và phát triển

và cần tạo ra mối liên kết giữa Kế hoạch 5 năm, các kế hoạch của các tiểu ngành, các chiến lược mang tính chuyên đề và khung luật định. Kế hoạch 5 năm phải được xem như một công cụ để thực hiện các kế hoạch và chiến lược khác nhau của ngành.

➔ Bộ NN&PTNT nhận thức được rằng Kế hoạch 5 năm cần đóng vai trò như một kế hoạch hành động cho toàn ngành và các bên liên quan, và Kế hoạch 5 năm cần cố gắng xác định rõ ràng hơn ưu tiên đối với các biện pháp can thiệp và liên kết các mục tiêu với các chương trình cụ thể, các cơ chế thực hiện thể chế và phân bổ nguồn lực. Kế hoạch 5 năm cần phải thực tiễn, khả thi và áp dụng được. Do đó Bộ NN&PTNT sẽ hướng dẫn từng Cục/Vụ rà soát lại các chương trình, hoạt động, chỉ số và dự kiến nguồn lực đã đề xuất nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có để đạt đến các mục tiêu và chỉ tiêu của Kế hoạch 5 năm.

➔ Bộ NN&PTNT đồng ý rằng cho đến nay Kế hoạch 5 năm chủ yếu mới chỉ tập trung theo đuổi mục tiêu tăng trưởng thông qua phát triển nông nghiệp, và Kế hoạch 5 năm cần chú ý

(Xem tiếp trang 2)

Đánh giá Quy trình tổng hợp khuyến nghị chính sách trong Chương trình hỗ trợ quốc tế (ISG)

Báo cáo trình bày kết quả đánh giá các kinh nghiệm ban đầu đúc kết từ việc soạn thảo Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách (PAB) cho ngành NN&PTNT vốn là một phần việc trong Kế hoạch công tác của ISG. Đánh giá đã đưa ra được 3 "sản phẩm": (i) bản báo cáo đánh giá; (ii) dự thảo hướng dẫn biên soạn PAB; và (iii) một bản PAB mẫu.

Phương pháp

Để tiến hành nhiệm vụ đánh giá này,

tác giả (chuyên gia tư vấn độc lập quốc tế) đã nghiên cứu nhiều tài liệu khác nhau (ví dụ như Đề cương chức năng nhiệm vụ của ISG, Kế hoạch công tác của ISG, dự thảo bản PAB đầu tiên, biên bản và ghi chép từ nhiều cuộc họp và sự kiện ở ISG và một số lượng khá lớn các tài liệu, nghiên cứu và ấn bản khác).

Các cuộc họp và phỏng vấn cũng là một phần quan trọng của nhiệm vụ,

(Xem tiếp trang 6)

Bộ NN & PTNT sửa đổi và bổ sung chức năng nhiệm vụ cho một số đơn vị trực thuộc

Ngày 22 tháng 3 năm 2005: Bộ trưởng Bộ NN và PTNT đã ban hành Quyết định số 17/2005/QĐ-BNN về việc bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ và tổ chức bộ máy một số đơn vị thuộc Bộ.

Theo Quyết định này, các đơn vị có chức năng nhiệm vụ được điều chỉnh và

bổ sung bao gồm: Vụ Kế hoạch; Vụ Khoa học Công nghệ; Vụ Hợp tác Quốc tế; Cục Nông nghiệp; Cục Bảo vệ Thực vật; Cục Thú Y; Cục Chế biến Nông lâm sản và nghề muối; Cục Lâm nghiệp; Cục Kiểm Lâm; Cục Thủy lợi; Cục Quản lý đê điều và Phòng chống lụt bão; Cục Quản lý Xây dựng công trình; Văn phòng Bộ; và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

Có thể nêu một số ví dụ như sau:

Vụ Khoa Học công nghệ: bổ sung nhiệm vụ,

"giúp Bộ trưởng quản lý Nhà nước lĩnh vực ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của ngành".

Vụ Hợp tác Quốc tế: sửa đổi

nhiệm vụ, "chủ trì, xây dựng quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp trình Bộ trưởng công tác hội nhập quốc tế, quản lý hỗ trợ phát triển chính thức nước ngoài (ODA), các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (NGO) và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong lĩnh vực NN và PTNT.

Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối: bổ sung nhiệm vụ, "Quản lý chất lượng nông sản trong quá trình bảo quản và chế biến; tham gia hoạt động quốc gia hàng năm về an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ.v.v.

Cục Thủy lợi: bổ sung nhiệm vụ, "Quản lý Nhà nước về Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn".v.v.

Chi tiết về nội dung của Quyết định này có thể truy cập trang web của Bộ NN&PTNT tại địa chỉ <http://www.mard.gov.vn> hoặc trang web của VP ISG tại địa chỉ <http://www.isgmard.org.vn> ♦

Nguồn: VP ISG



Đổi mới quy trình lập kế hoạch...

(Tiếp theo trang 1)

hơn đến các mục tiêu môi trường và xã hội của Kế hoạch (các trụ chính của Kế hoạch). So với tài nguyên đất và nước thì yêu cầu cân bằng này đã được tiểu ngành lâm nghiệp chú ý đến nhiều hơn. Do đó, Bộ NN&PTNT sẽ yêu cầu các Cục/Vụ đưa ra các biện pháp hướng tới sử dụng bền vững các tài nguyên thiên nhiên, xã hội hóa (trao quyền cho người dân) và xóa đói giảm nghèo trong Kế hoạch 5 nViệc này cần làm thống nhất với tiến trình Đổi Mới và sẽ tạo cho người nông dân khả năng tự lựa chọn, đồng thời khuyến khích người dân tham gia vào quá trình phát triển, làm việc với nhau và với Bộ NN&PTNT. Kế hoạch 5 năm cần phản ánh rõ hơn nữa vấn đề xã hội hóa này và Bộ NN&PTNT hy vọng sẽ được các đối tác quốc tế hỗ trợ để xác định cách thực hiện nội

dung này vốn là một trụ chính của Kế hoạch.

➔ Tuy nhiên, các vấn đề như phát triển nông nghiệp, thương mại nông sản, bảo vệ cây trồng và an toàn thú y vẫn sẽ được nhấn mạnh vì đây là những vấn đề rất quan trọng để Việt Nam sớm được gia nhập Tổ chức thương mại thế giới.

➔ Bộ NN&PTNT đồng ý rằng, phải củng cố mối quan hệ giữa các tiểu ngành và giữa ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn với các Bộ ngành khác, đồng thời ưu tiên việc này trước khi trình bản dự thảo Kế hoạch 5 năm lên Bộ KH&ĐT vào cuối tháng 3. Bộ NN&PTNT cũng sẽ tiếp tục phối hợp để lấy ý kiến từ các Bộ Tài nguyên & Môi trường, Bộ Khoa học & Công nghệ, Bộ Lao động Thương binh & Xã hội và các Bộ khác về Kế hoạch 5 năm của ngành nông

nghiệp.

➔ Kế hoạch 5 năm cần được gắn kết với quy trình cải cách hành chính công và nhấn mạnh sự phân cấp phân quyền để đảm bảo sự tham gia tích cực của các tỉnh và người dân. Nỗ lực thực hiện phân cấp phân quyền cần được hỗ trợ cũng như cần được giám sát từ cấp trung ương để đảm bảo rằng các tỉnh và người dân có đủ năng lực thực hiện Kế hoạch trong khuôn khổ các mục tiêu của Kế hoạch.

➔ Bộ NN&PTNT đồng ý rằng, Kế hoạch 5 năm cần phải dựa trên cơ sở phân tích vững chắc để giải trình được nguyên nhân lựa chọn các hoạt động. Do đó Bộ NN&PTNT đã yêu cầu Viện Kinh tế Nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo trong việc kiểm tra và tăng cường phân tích trong bản thảo Kế hoạch hiện tại. Các viện nghiên cứu khác

thuộc Bộ cũng sẽ tham gia vào quá trình này.

➔ Bộ NN&PTNT dự định áp dụng phương pháp khung lôgic và do đó, Bộ sẽ hướng dẫn các Cục/Vụ và Sở NN&PTNT các tỉnh áp dụng mẫu này. Trong thời gian tới, Vụ Hợp tác quốc tế sẽ điều phối sự hỗ trợ của các nhà tài trợ để giúp các Cục/Vụ áp dụng khung lôgic trong các kế hoạch của mình. Ngoài ra, Bộ NN&PTNT cũng sẽ tiếp tục làm việc với Bộ KH&ĐT để đảm bảo rằng hình mẫu và biện pháp tiếp cận mới này sẽ được sử dụng cho kế hoạch chính thức. Bộ NN&PTNT đánh giá cao và hoan nghênh sự tham gia cụ thể và ngay lập tức của các nhà tài trợ vào quá trình này, bằng cách tăng cường năng lực của các đơn vị lập kế hoạch ở tất cả các cấp trong ngành.

➔ Bộ NN&PTNT sẽ tiếp tục tham vấn chặt chẽ với các đối tác quốc tế và sẽ mời các nhà tài trợ và Nhóm công tác tham vấn có ý kiến đóng góp cho các kế hoạch của các tiểu ngành (ví dụ như lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy lợi, v.v.) ♦

Khuyến nghị chung của một số nhà tài trợ tham gia xây dựng Kế hoạch ngành NN&PTNT giai đoạn 2006-2010

Cộng đồng các nhà tài trợ quốc tế tại Việt Nam đánh giá cao những nỗ lực hợp tác và cởi mở mà Bộ trưởng Cao Đức Phát và các cộng sự của Ngài đã tham vấn với cộng đồng tài trợ trong quá trình chuẩn bị Kế hoạch 5 năm. Việc xây dựng kế hoạch cho một cơ quan lớn và đa chức năng như Bộ NN&PTNT không phải là một công việc dễ dàng. Chúng tôi rất hoan nghênh sáng kiến này của ngài Bộ trưởng.

Cộng đồng tài trợ ủng hộ các nỗ lực phát triển Kế hoạch 5 năm có tính chiến lược, minh bạch và định hướng kết quả hơn - một kế hoạch được lập dựa trên các tiểu ngành hơn là phân bổ theo các phòng ban, kế hoạch mà các mục tiêu kết hợp các vấn đề xã hội với bền vững, kế hoạch có sự tham vấn của các cơ quan hữu quan và các nhà tài trợ.

Cộng đồng tài trợ đã chuẩn bị một báo cáo tổng hợp các ý kiến đóng góp cho bản dự thảo Kế hoạch 5 năm và sẽ gửi tới Bộ trưởng Bộ NN&PTNT để Bộ trưởng xem xét. Chúng tôi tin tưởng các ý kiến đóng góp trong bản báo cáo này sẽ hỗ trợ cho Bộ NN&PTNT và Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc làm thế nào để thể chế hóa những đổi mới trong quy trình lập kế hoạch trong các hoạt động quản lý ngành. Chúng tôi thấy rằng việc cải tiến quy trình lập kế hoạch cần phải được duy trì xuyên suốt chu trình quản lý và lập kế hoạch.

Theo các nhà tài trợ, có một số điểm có thể sẽ giúp củng cố quy trình lập kế hoạch:

1. Trước tiên, Kế hoạch 5 năm nên xây dựng một *Tầm nhìn dài hạn* cho hướng phát triển rộng trong tương lai của ngành NN&PTNT. Tầm nhìn này sẽ là điểm chính để phát triển các cấu phần khác của bản kế hoạch và sẽ dựa trên các chuỗi phân tích hoạch định xác thực và sâu rộng.

2. Kế hoạch 5 năm cần phải dựa trên tăng trưởng định hướng thị trường, quản lý và trao quyền nguồn tài nguyên bền vững, và đặc biệt là đưa ra *mục tiêu cụ thể* cho các chương trình ưu tiên cho người dân và các khu vực nghèo, và đề cương áp dụng các *bước tiếp cận có sự tham gia và công bằng*.

3. Việc thiết lập mối liên hệ tốt hơn giữa một bên là các mục tiêu và mục đích và một bên là các chương trình ưu tiên, phân bổ nguồn vốn, xác định các cơ chế ban hành thể chế và các chỉ số



ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG CÁC NHÀ TÀI TRỢ QUỐC TẾ BAO GỒM:

- Ngài Joe Thwaites, Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền, Đại sứ quán Australia
- Ngài Peter Lysholt Hansen, Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền, Đại sứ quán Đan Mạch
- Ngài Gerben de Jong, Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền, Đại sứ quán Hà Lan
- Ngài Jan-Olov Agrell, Bộ trưởng, Hợp tác Phát triển, Đại sứ quán Thụy Điển
- Ngài Klaus Rohland, Giám đốc Quốc gia, Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam
- Ngài Bradford Philips, Giám đốc Quốc gia, Ngân hàng Phát triển Châu Á
- Ngài Markus Comaro, Đại sứ, Trưởng phái đoàn Ủy ban Châu Âu

đánh giá sự thành công. Các mối liên hệ này rất quan trọng trong việc đánh giá các yêu cầu thực sự ở cấp tiểu ngành. Việc sắp xếp chi tiêu công và sắp đặt thể chế là cần thiết. Các nhà tài trợ tin tưởng rằng khung lô gic đề xuất sẽ giúp xác định rõ các sắp xếp nội bộ trong bản Kế hoạch 5 năm của Bộ và các hoạt động trong các cấu phần.

4. Với mục tiêu tổng thể là hỗ trợ xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững, Kế hoạch 5 năm hiện tại chưa đưa ra được định hướng rõ ràng đối với việc thực hiện như thế nào các mục tiêu của các chương trình ưu tiên. Đây là một thiếu sót cần lưu ý.

5. Thêm vào đó, Kế hoạch 5 năm cần xác định các *ưu tiên tương đối* trong các chương trình ưu tiên. Việc này sẽ biến kế hoạch trở thành công cụ quản lý

cho việc ưu tiên các nguồn lực và nỗ lực trong giai đoạn thực hiện.

6. Kế hoạch 5 năm có nền tảng vững mạnh về nông nghiệp nhưng chưa bao gồm đầy đủ các tiểu ngành và mối liên hệ liên ngành cần phải được thiết lập. Bộ NN&PTNT và các Cục, Vụ cần thúc đẩy việc phối hợp liên ngành trong khuôn khổ nông nghiệp phát triển nông thôn, phù hợp với tôn chỉ đưa ra.

7. Kế hoạch 5 năm cũng cần phản ánh được *các ưu tiên và cam kết hiện tại* gắn liền với các kế hoạch hành động, chiến lược, khung pháp lý, các hiệp ước quốc tế ở cấp quốc gia và cấp bộ. Trong bối cảnh này, Kế hoạch 5 năm cần lưu ý đến tính nhất quán và phản ánh đầy đủ các ưu tiên và kết quả đã nhất trí giữa các chiến lược tiểu ngành (vd: ngành lâm nghiệp) với các kế hoạch thực hiện.

8. Thêm vào đó, Kế hoạch 5 năm cần nêu rõ những *dịch vụ nào* mà Bộ NN&PTNT và mạng lưới hoạt động thuộc bộ dự định sẽ cung cấp cho người nghèo trên khía cạnh định hướng thị trường và tăng cường phân cấp.

9. Các nhà tài trợ đều tìm kiếm những thông tin về kế hoạch cũng như ưu tiên đã được xây dựng dựa trên thực tế của Bộ NN&PTNT nhưng chưa được đề cập trong Kế hoạch 5 năm này. *Những nền tảng phân tích của Kế hoạch 5 năm* là gì và những khoảng trống nào cần phải lưu ý dựa trên những thay đổi mạnh mẽ trong đường hướng tăng trưởng nông thôn?

10. Các nhà tài trợ cũng đề nghị là vấn đề về *năng lực thực hiện* cũng cần được lưu ý hơn đối với tất cả các cấp. Kế hoạch 5 năm nên bao gồm việc đánh giá nghiêm túc phương hướng giải quyết vấn đề này như thế nào.

11. Các nhà tài trợ tin tưởng rằng Kế hoạch 5 năm sẽ là cơ sở tốt hơn, toàn diện và phù hợp hơn nếu nó được soạn thảo dựa trên cơ sở *minh bạch và tích cực tham vấn hơn*, cụ thể ở cấp tiểu ngành và chính quyền địa phương nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan hữu quan có những đóng góp tích cực và hiệu quả. Các cơ quan hữu quan bao gồm khu vực tư nhân, các tỉnh và xã hội dân sự.

Cuối cùng, các nhà tài trợ mong muốn tiếp tục hợp tác gắn bó lâu dài với Bộ NN&PTNT để cùng hỗ trợ và đạt được những kết quả như mong muốn. ♦

Theo dõi & Đánh giá



■ *Phỏng vấn các đối tượng thụ hưởng của Dự án Phục hồi Thủy lợi tại Đà Nẵng*

Nghiên cứu tình huống: Đánh giá tác động của Dự án Khôi phục Thủy lợi

Là một phần của Đề án Theo dõi và Đánh giá (TD&ĐG), Bộ NN&PTNT đã đề xuất thực hiện một cuộc đánh giá thí điểm nhằm đánh giá tác động của Dự án Khôi phục Thủy lợi do Ngân hàng thế giới tài trợ tại 2 tỉnh. Sau khi được tham gia khoá đào tạo thực hành đánh giá (tháng 1/2005), một nhóm nòng cốt gồm các cán bộ thuộc Bộ NN&PTNT và Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) đã tiến hành lập khung lô-gíc đánh giá, xây dựng kế hoạch đánh giá chi tiết (tháng 2/2005), sau đó phối hợp với 2 Sở NN&PTNT tổ chức công tác thực địa tại Nghệ An và Đà Nẵng.

Mục đích của cuộc đánh giá thí điểm là xây dựng năng lực cho các cán bộ của Bộ NN&PTNT và CPO về đánh giá tác động của Dự án và đúc rút các bài học kinh nghiệm nhằm cải thiện các chương trình/dự án đầu tư trong ngành thủy lợi và quản lý nguồn nước. Tiêu chí của cuộc đánh giá thí điểm là tính Hiệu quả, Tác động và Bên

vững. Các phương pháp được sử dụng trong đánh giá bao gồm: quan sát trực tiếp, xem xét hồ sơ tài liệu, phỏng vấn bán cấu trúc, thảo luận nhóm trọng tâm và đo lường kết quả đạt được. Trong tháng 3/2005, Nhóm đánh giá đã tiến hành các cuộc phỏng vấn và tổ chức các cuộc họp nhóm trọng tâm với 400 đối tượng thụ hưởng của Dự án. Kết quả ban đầu cho thấy các đối tượng thụ hưởng của Dự án thấy được sự đóng góp của dự án trong công tác xoá đói giảm nghèo. Tuy nhiên, các đối tượng này lại cảm nhận khác nhau về tác động của Dự án đối với hạ tầng thủy lợi, vì vậy cần phân tích hơn nữa các dữ liệu để hiểu được những cảm nhận khác nhau này.

Qua việc thực hiện hoạt động đánh giá của Dự án "Tăng cường Năng lực Theo dõi và Đánh giá Dự án" - Giai đoạn II (VAMESP II), Nhóm cán bộ của Bộ NN&PTNT và CPO đã thu được những kinh nghiệm quý về lập kế hoạch và triển khai thực hiện công tác thực địa cũng như trong thiết kế và báo cáo đánh giá tác động. Những công việc mà

Nhóm đã tiến hành sẽ được tổng hợp dưới hình thức 2 nghiên cứu tình huống để chia sẻ rộng rãi với các cơ quan khác tham gia VAMESP II cũng như với các cán bộ đánh giá và những cơ quan khác có quan tâm.

Cập nhật về Sổ tay TD&ĐG

Trong 3 tháng qua VAMESP II đã hoàn thành việc chỉnh sửa Sổ tay TD&ĐG (bản tiếng Anh). Hiện đang tiến hành dịch sang tiếng Việt và chuyển vào đĩa CD, Sổ tay hoàn chỉnh bao gồm 8 mô-đun sẽ được chính thức phát hành vào tháng 5/2005:

Mô-đun I: Tổng quan - TD&ĐG các chương trình, dự án ODA tại Việt Nam

Mô-đun II: Giới thiệu TD&ĐG

Mô-đun III: Thực hành Theo dõi

Mô-đun IV: Thực hành Đánh giá

Mô-đun V: Danh mục thuật ngữ TD&ĐG được sử dụng tại Việt Nam

Mô-đun VI: Các nguồn đào tạo TD&ĐG tại Việt Nam

Mô-đun VII: Các phương pháp TD&ĐG tại Việt Nam

Mô-đun VIII: Các công cụ TD&ĐG tại Việt Nam

Công cụ Theo dõi Tiến độ Quý được hài hoà

Nhóm 5 Ngân hàng và Nhóm các nhà tài trợ đồng chính kiến (LMDG) đã phối hợp với Bộ KH&ĐT, với sự hỗ trợ của VAMESP II, xây dựng và thử nghiệm các công cụ theo dõi tiến độ quý được hài hoà. Những công cụ này được thiết kế nhằm đáp ứng yêu cầu của các cơ quan Chính phủ cũng như của nhà tài trợ, theo hướng các BQLDA chỉ cần lập 1 báo cáo duy nhất để báo cáo tiến độ hàng quý đối với dự án của họ.

Sử dụng tập quán quốc tế tốt nhất, các công cụ được xây dựng trên nền Excel và được thiết kế để có thể lọc dữ liệu giúp theo dõi danh mục dự án tại các cơ quan chủ quản (CQCQ) như Bộ NN&PTNT và các cơ quan quản lý nhà nước về ODA như Bộ KH&ĐT. 7 dự án của các cơ quan tham gia VAMESP II gần đây đã bắt đầu sử dụng các công cụ theo dõi tiến độ quý được hài hoà để báo cáo tiến độ Quý I/2005, khoảng 25 dự án mới hoặc mới triển khai khác do Nhóm 5 Ngân hàng tài trợ cũng chuẩn bị sử dụng các mẫu biểu này vào Quý II/2005. VAMESP II đang hỗ trợ công tác xây dựng năng lực, đào tạo tại chỗ để phục vụ cho các hoạt động theo dõi thường xuyên giúp cung cấp dữ liệu cho các báo cáo tiến độ Quý. Ngoài ra, Bộ KH&ĐT gần đây đã thiết lập một Trung tâm Nguồn TD&ĐT và Nhóm Hỗ trợ để cung cấp các dịch vụ trợ giúp về TD&ĐG cho các dự án và các CQCQ. Hiện các dự án và các CQCQ được chọn đang xây dựng cơ cấu về tổ chức và chức năng để hình thành một khung khổ pháp lý tạm thời cho việc vận hành các hệ thống theo dõi thí điểm. Các bài học kinh nghiệm từ những nghiên cứu tình huống này sẽ được sử dụng vào qui trình xem xét qui chế cho công tác TD&ĐG ODA tại Việt Nam trong Quý III/2005. ♦

Nguồn: VAMESP II

Tin văn

Thực hiện công tác theo dõi đánh giá dự án qua mạng

Bộ Nông nghiệp và PTNT đang chuẩn bị tiến hành phát triển hệ thống theo dõi đánh giá dự án có nguồn vốn hỗ trợ nước ngoài dựa trên nền tảng web. Việc phát triển hệ thống này sẽ được Vụ Hợp tác Quốc tế thực hiện với sự hỗ trợ của dự án Tăng cường năng lực theo dõi đánh giá dự án Việt Nam - Australia (VAMESP) và một số nhà tài trợ qua khuôn khổ ISG. Trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và PTNT dự kiến sẽ thực hiện thí điểm đối với các dự án vốn vay lớn do Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển Châu Á tài trợ trong ngành Thủy lợi. Trước mắt, Vụ Hợp tác Quốc tế, Ban Quản lý Trung ương các dự án thủy lợi (CPO) và VAMESP đã thống nhất chọn dự án Dự án hỗ trợ tài nguyên nước Việt Nam (VWRAP - WB3) để tiến hành thí điểm. Sau thời gian thực hiện thí điểm Vụ Hợp tác Quốc tế mong muốn sẽ xây dựng được một hệ thống theo dõi đánh giá hoạt động thường xuyên cho các dự án có tài trợ nước ngoài trong ngành, với những mục tiêu cụ thể như sau:

- Xác định rõ các đầu mối chịu trách nhiệm cung cấp thông tin phục vụ quản lý, theo dõi và đánh giá
- Chuẩn hoá ở cấp ngành những thông tin chỉ tiêu, dữ liệu cần được theo dõi và thu thập thường xuyên
- Hình thành một hệ thống CSDL tương tác trên nền tảng web, với sự tham gia chủ động (và bắt buộc) của các cán bộ M&E của tất cả các bên liên quan

Hệ thống theo dõi đánh giá này có

thể được mô tả vắn tắt như sau:

- CSDL và báo cáo tương tác trên web:
 - Mỗi dự án một trang riêng, đặt tại trang web HTQT của Bộ NN&PTNT
 - Thông tin về dự án do chính Ban quản lý dự án tự cập nhật, định kỳ hàng tháng và bất kỳ thời điểm nào có thông tin mới
 - Góp ý và đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan (Bộ, Tỉnh)
 - Góp ý và đánh giá của nhà tài trợ
 - Góp ý và đánh giá của cơ quan đối tác và đối tượng thụ hưởng

Với những mục tiêu cụ thể như trên, hệ thống có thể mang lại những lợi ích như:

- Minh bạch
 - Kịp thời
 - Hải hoà (sử dụng mẫu thống nhất của nhóm 5 ngân hàng và cấu trúc dữ liệu báo cáo)
 - Phân công trách nhiệm rõ ràng
 - Thuận lợi cho so sánh đối chiếu
 - Thuận lợi cho việc lập các báo cáo tổng hợp toàn ngành và các báo cáo phân tích có tính vĩ mô
 - Thuận lợi cho phối hợp giữa các cơ quan quản lý
 - Thuận lợi cho việc chia sẻ kinh nghiệm giữa các dự án
- Nếu quý vị muốn biết thêm thông tin về đề xuất này, đề nghị liên hệ với VP ISG. ♦

Nguồn: VP ISG

➤ **IFAD hỗ trợ phụ nữ và các nhóm dân tộc thiểu số Việt Nam giảm nghèo**, khoảng 70.000 hộ nghèo tại 841 bản làng sẽ được hưởng lợi từ chương trình giảm nghèo mới tại Việt Nam. Chương trình phân quyền này trị giá 38,7 triệu USD, trong đó Quỹ Phát triển nông nghiệp Quốc tế (IFAD) cho vay 24,1 triệu USD và viện trợ không hoàn lại 630.000 USD.

Chương trình này sẽ được triển khai tại hai tỉnh Hà Giang và Quảng Bình, nơi có trên 15 dân tộc khác nhau đang sinh sống. Một trong những khía cạnh chính của Chương trình Phân quyền Giảm nghèo nông thôn tại hai tỉnh này là hỗ trợ hình thành các nhóm tự lực nhằm giúp người nghèo tìm ra những nhu cầu phát triển của chính họ và trao quyền cho họ để tham gia vào các thể chế địa phương.

Nguồn: IFAD

➤ **Ký kết dự án lớn nhất trong ngành lâm nghiệp Việt Nam**

Hà Nội, ngày 04/04/2005, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Lê Thuý Đức và Giám đốc quốc gia của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam - Klaus Rohland đã ký kết Hiệp định tín dụng IDA trị giá 39.5 triệu USD và các khoản viện trợ không hoàn lại với tổng trị giá 20 triệu USD cho dự án phát triển ngành lâm nghiệp Việt Nam.

Mục tiêu chính của dự án là phát triển ngành lâm nghiệp Việt Nam nhằm tiến tới quản lý bền vững việc trồng rừng và bảo tồn đa dạng sinh học trong các khu rừng đặc dụng của Việt Nam.

Nguồn: Vụ HTQT

➤ **Ngân hàng tái thiết Đức tiếp tục hỗ trợ ngành lâm nghiệp Việt Nam**

Thứ trưởng Bộ NN&PTNT ông Hứa Đức Nhị và ông Klaus Mueller, Trưởng đại diện Văn phòng Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) tại Hà Nội đã ký kết hiệp định tài chính dự án: "Khôi phục rừng và quản lý bền vững rừng ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên" (gọi tắt là dự án KfW6).

Dự án sẽ được thực hiện trong 9 năm (2005 - 2013) với tổng kinh phí là 12,3 triệu Euro, nhằm nâng cao mức sống của người dân nông thôn chủ yếu sống dựa vào rừng thông

(Xem tiếp trang 6)

Ban hành Khung Chiến lược PIM tại Việt Nam

Hà Nội, ngày 30/ 12/ 2004 - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ra thông báo ban hành Khung chiến lược phát triển PIM ở Việt Nam, trong đó có Lộ trình thực hiện PIM tại Việt Nam.

Toàn văn thông báo và nội dung

Chiến lược cũng như Lộ trình thực hiện PIM (cả tiếng Việt và tiếng Anh) đã được đăng tải trên trang web của ISG tại địa chỉ: <http://www.isgmard.org.vn/Information/Service/Legal/docs/Legaldoc.asp> ♦

Nguồn: VP ISG

Tin văn

qua tạo việc làm, tăng thu nhập nhằm bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, điều hoà nguồn nước tại các vùng được phục hồi rừng và khu vực lân cận, điều hoà tiểu khí hậu vùng và tăng tính đa dạng sinh học.

Nguồn: Vụ HTQT

➤ Bộ NN&PTNT kêu gọi hỗ trợ thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh đến năm 2010

Bộ NN&PTNT đã dự kiến Chương trình xây dựng luật và pháp lệnh ngành nông nghiệp đến năm 2010, song với những khó khăn tồn tại, thách thức đối với việc thực hiện có hiệu quả Chương trình này là không nhỏ. Do vậy Vụ Pháp chế rất cần sự hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính cũng như kinh nghiệm của cộng đồng các nhà tài trợ trong nước và quốc tế để thực hiện các nội dung sau:

1. Hỗ trợ công tác pháp chế của Bộ

2. Hỗ trợ chương trình xây dựng luật, pháp lệnh đến năm 2010 của Bộ đặc biệt là các công việc cụ thể sau:

a. Xây dựng Luật nông nghiệp và nông thôn

b. Nâng cấp Pháp lệnh về điều, Pháp lệnh thú y thành luật

c. Xây dựng Pháp lệnh thức ăn chăn nuôi, Pháp lệnh muối, Pháp lệnh phân bón

d. Sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi

Để biết thêm chi tiết xin xem tại: <http://www.isgmard.org.vn/Proposal/Proposals-e.asp>

Nguồn: Vụ Pháp chế

➤ Ký kết khoản hỗ trợ không hoàn lại Phát triển CSHT nông thôn khu vực miền trung Việt Nam

Ngày 25/3/2005, tại trụ sở Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Đại diện Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) ông Bradford Phillips, Giám đốc Quốc gia, cơ quan đại diện thường trú ADB tại Việt Nam và ông Phạm Hồng Giang, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT đã ký kết hiệp định dự án hỗ trợ không hoàn lại Phát triển CSHT nông thôn khu vực miền trung Việt Nam trị giá 800.000 USD.

Mục tiêu chính của dự án này là nhằm hỗ trợ xây dựng một dự án lớn về CSHT nông thôn khu vực miền

(Xem tiếp trang 6)

Đánh giá Quy trình tổng hợp khuyến nghị chính sách...

(Tiếp theo trang 1)

trong đó bao gồm các cuộc họp có đại diện của Bộ NN & PTNT cũng như các nhà tài trợ. Một phiên họp đã được tổ chức để tìm hiểu ý tưởng và quan điểm về cách cải tiến quy trình PAB.

Phân tích SWOT (Điểm mạnh/điểm yếu/cơ hội/thách thức) đối với PAB

Chuyên gia tư vấn cố gắng tổng hợp các nhận xét quan sát thành một phân tích SWOT đối với PAB và quy trình PAB (xem bảng). SWOT có đặc điểm là có nhiều "quan điểm" hơn về phần Điểm mạnh và Thách thức, cho thấy PAB vẫn là một sáng kiến mới và do đó "các điểm yếu" của nó mới chỉ bộc lộ phần nào. Nhiều nhận xét quan sát được đề cập đến trong chương tiếp theo, nhưng các thành viên của ISG chưa chắc đã đồng ý với mọi ý tưởng và ý kiến của tác giả. Khi đó, phân tích SWOT có thể trở thành một điểm khởi đầu để sửa đổi và thương lượng các biện pháp tiếp cận thay thế, nếu cần thiết.

Các khuyến nghị chính

Dưới đây là các kết luận chính sau khi đánh giá PAB với hàm ý để thúc đẩy quy trình này:

- Mở rộng mục đích để phù hợp hơn với nhiều kỳ vọng nhằm tăng cường đối thoại chính sách theo những mục tiêu của ISG.

- PAB cần ngắn gọn nhưng phải nhiều hơn một trang giấy thì mới tạo ra được một bản tổng hợp có ý nghĩa. Các bản dự thảo (nếu có) có thể được đính kèm theo hoặc cung cấp cho các thành viên ISG khi

có yêu cầu. Tuy nhiên, các PAB cần được trình bày theo một mẫu chung, bất kể chủ đề chính sách khác nhau; trái lại, đối với các bản dự thảo thì không nên áp dụng các hạn chế này.

- Các bên khác, ngoài lãnh đạo các Cục/Vụ của Bộ NN&PTNT cần tham gia soạn thảo PAB tùy theo nội dung cụ thể. Cần sửa đổi vai trò của VP ISG và cụ thể hoá hơn nữa vai trò của VP ISG.

- Cần phải kiểm tra lại số lượng các PAB và các chủ đề được đề xuất để đạt hai mục đích - đó là cả số lượng cũng như chủ đề phải có ích cho ISG cũng như có ích cho việc phát triển và điều chỉnh PAB, cả về quy trình cũng như nội dung.

- Cần chú ý hơn tới việc tuyên bố các chủ đề chính sách. Khi đó sẽ phân loại được các chủ đề chính sách, đồng thời xác định quy trình để phát triển chủ đề.

- Các thành viên ISG tổ chức một phiên làm việc đặc biệt để thảo luận các khía cạnh khác nhau của chính sách nhằm đi đến một hiểu biết chung về các khái niệm và thuật ngữ.

- Khi đã lựa chọn được và soạn thảo các chủ đề thì giá trị gia tăng có thể được tăng cường nếu chú ý hơn đến những khía cạnh nêu trên.

- Cho phép lựa chọn nhiều loại nội dung chính sách miễn là phù hợp với một trong số các nhóm mục đích đã giới hạn. Qua đó, các phương pháp để phát triển chủ đề cũng sẽ được cải tiến một cách hợp lý và số lượng các mẫu trình bày cũng chỉ cần ở mức hạn chế. ♦

Nguồn: VP ISG

Phân tích SWOT đối với PAB và quy trình PAB

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> - Không chỉ nhận thức được mục đích chung là tăng cường đối thoại chính sách mà còn thấy được sự cần thiết phải tiếp tục phát triển cơ chế đối thoại (được nhấn mạnh trong phân tích SWOT trong Kế hoạch công tác của ISG, 2004 - 2006) - Đa số thành viên ISG ủng hộ ý tưởng soạn thảo PAB thường xuyên. - VP ISG gồm các cán bộ có năng lực và nhiệt tình trong công việc - Lãnh đạo Bộ và nhóm các nhà tài trợ nòng cốt đưa ra những cam kết mạnh mẽ 	<ul style="list-style-type: none"> - Có sự khác biệt giữa mục đích của PAB nêu trong Kế hoạch công tác và kỳ vọng của các bên liên quan - Quy trình soạn thảo PAB cần thiếu các thủ tục có tính thực tế để vận hành một cách suôn sẻ - Vai trò của các bên khác nhau trong quá trình soạn thảo PAB chưa được giải quyết một cách thuyết phục
Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> - Có thể tiếp tục khai thác các kỳ vọng của các thành viên ISG để củng cố đề xuất phát ban đầu - PAB có thể phục vụ 2 mục đích: <ul style="list-style-type: none"> + một là tăng cường đối thoại chính sách, + hai là tăng cường hiểu biết của tất cả các bên tham gia ISG về các quy trình chính sách 	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích, kỳ vọng và giá trị gia tăng của PAB chưa được ISG giải quyết một cách thuyết phục - Sự cần thiết phải phát triển quy trình PAB có thể không được các thành viên ISG đánh giá cao như đối với sản phẩm PAB - Chưa hiểu rõ cái gì tạo nên PAB - Sự phức tạp của việc "phân tích chính sách" có lẽ chưa được các thành viên ISG nhận thức đầy đủ

Cần thúc đẩy mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng giữa nông dân với doanh nghiệp

An Giang, ngày 12/1/2005 - "Cần thúc đẩy mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng giữa nông dân với doanh nghiệp" là một trong những nội dung chính của buổi hội thảo "Sản xuất Nông nghiệp theo Hợp đồng" do Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và Đại học An Giang phối hợp tổ chức trong khuôn khổ dự án "Nâng cao Hiệu quả Thị trường cho Người nghèo".

Hội thảo trong hai ngày làm việc (11 - 12/1/2005) đã thu hút khoảng 70 đại biểu từ các sở, viện nghiên cứu, hiệp hội nông dân và liên minh hợp tác xã, công

xã nông nghiệp, xây dựng và triển khai các đề án về tổ chức lại sản xuất, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ... thì phương thức sản xuất theo hợp đồng nhìn chung vẫn còn chưa phổ biến đối với đa số nông dân Việt Nam.

Để có thể hạn chế những khó khăn, thúc đẩy nông dân tham gia vào mô hình sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng, từ đó có thể hưởng lợi từ chuỗi giá trị nông nghiệp, hội thảo đề xuất một số giải pháp:

- Cần tạo dựng một môi trường kinh doanh thuận lợi hơn để khuyến khích



ty thu mua và chế biến nông phẩm của một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long như An Giang, Cần Thơ, Tiền Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long..., các nhà tài trợ, công ty tư vấn, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước.

Mục đích của hội thảo là tập trung xem xét thực trạng sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng tại Việt Nam hiện nay, từ đó đưa ra những khuyến nghị chính sách và đề xuất phương hướng nghiên cứu trong tương lai và thảo luận những kinh nghiệm thu được từ thực tế này.

Đa số các đại biểu đều nhất trí rằng sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng sẽ mang lại nhiều lợi ích cho người nông dân, các hợp tác xã và các doanh nghiệp, cũng như là mang lại lợi ích cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, dù Chính phủ đã ban hành Quyết định 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 về Chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hóa thông qua hợp đồng, chính quyền các tỉnh đã chú trọng thúc đẩy sự liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân như đề ra các chính sách liên kết bốn nhà, phát triển hợp tác

hiều doanh nghiệp (cả trong và ngoài nước) đầu tư kinh doanh nông sản. Nhiều doanh nghiệp tham gia vào thị trường sẽ tạo ra tính cạnh tranh cần thiết giúp khai thác triệt để và nâng cao năng lực sản xuất của nông dân.

- Cần cải thiện môi trường pháp lý, đặc biệt là các điều khoản về tính ràng buộc và chế tài xử phạt của hợp đồng để nâng cao hiệu quả ký kết và thực hiện hợp đồng.

- Cần tiếp tục hỗ trợ để các tổ chức liên kết của nông dân phát triển hơn nữa, tạo nên kênh liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp và nông dân.

- Khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp và tổ chức hợp tác xã của nông dân liên kết nâng cao chất lượng sản phẩm, tiến đến xây dựng thương hiệu cho từng mặt hàng nông sản.

Những khuyến nghị chính sách này sẽ là căn cứ để ADB nghiên cứu và đề xuất phương hướng nghiên cứu trong tương lai trong khuôn khổ dự án "Nâng cao Hiệu quả Thị trường cho Người nghèo".♦

Nguồn: ADB

Tin văn

trung Việt Nam với mục tiêu giảm nghèo tại khu vực nông thôn thông qua những cải thiện trong CSHT tại sáu tỉnh miền trung Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Quảng Nam.

Nguồn: Vụ HTQT

➤ Australia tài trợ cho các dự án nghiên cứu nông nghiệp tại Việt Nam

Hà Nội, ngày 17/3/2005 - 12 dự án nghiên cứu nông nghiệp vừa được phê duyệt trong khuôn khổ đợt xét duyệt đầu tiên của Chương trình Hợp tác Phát triển Nông nghiệp và Nông thôn (CARD) với tổng số tiền tài trợ là 5,5 triệu đô la Úc, trong số đó 3,5 triệu đô la Úc sẽ được CARD cấp và phần còn lại do các tổ chức hợp tác tại Australia và Việt Nam đóng góp.

Các dự án này bao gồm một loạt các hoạt động nghiên cứu giúp cải thiện sản xuất rau quả, nuôi cá, tưới tiêu, tiếp thị và các dịch vụ kinh doanh nông nghiệp, tái trồng rừng, kiểm soát dịch bệnh gia súc và công nghệ sau thu hoạch.

Nguồn: AusAID

➤ Đoàn Đánh Giá Phối Hợp giữa Chính Phủ và Các Nhà Tài Trợ về Cấp nước, Vệ sinh và Sức khỏe Nông thôn Việt Nam, ngày 11-12 tháng 4 - 2005, đã tổ chức hội thảo lần 2 và cũng là hội thảo cuối cùng. Tham dự hội thảo có đại diện từ các Cục, Vụ thuộc Bộ NN&PTNT, các Bộ, ngành liên quan như Bộ Y tế, Bộ Giáo dục - Đào tạo, Bộ Xây dựng, Bộ TNMT, đại diện UBND một số tỉnh thành và các Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn các tỉnh.

Tại hội thảo hai ngày này, các đại biểu đã tập trung đóng góp ý kiến cho Báo cáo hiện trạng ngành cấp nước và vệ sinh nông thôn cũng như góp ý cho 11 tài liệu khuyến nghị của Đoàn đánh giá đã đưa ra cho ngành nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trong thời gian tới. Hội thảo cũng lắng nghe đề xuất của Đoàn đánh giá về việc hình thành một đối tác để hỗ trợ điều phối và quản lý công tác nước sạch vệ sinh nông thôn giữa Chính phủ và các nhà tài trợ.

Các tài liệu và báo cáo tiến độ thực hiện của Đoàn đánh giá đã được đăng tải trên trang web của ISG tại địa chỉ: <http://www.isgmard.org.vn/Information%20Service/Report/Report.asp#water>.

Nguồn: VP ISG

Vấn đề giới và dân tộc thiểu số trong công tác khuyến nông

Đề tài nghiên cứu "Những vấn đề về giới và người dân tộc thiểu số trong công tác khuyến nông" được thực hiện năm 2004 do một nhóm nhỏ các thành viên thuộc Nhóm công tác về Khuyến nông cho Người Nghèo và nhóm công tác về Người Dân Tộc Thiểu Số thực hiện.



Nghiên cứu này nhằm mục đích:

- Đánh giá các chính sách khuyến nông, khuyến lâm trên khía cạnh bình đẳng giới và đa dạng dân tộc.
- Phân tích những nhân tố làm ảnh hưởng tới khả năng tham gia, tiếp cận và hưởng lợi từ các hoạt động khuyến

nông, khuyến lâm của những người nông dân là phụ nữ và người dân tộc thiểu số.

- Tiếp thu kinh nghiệm từ các chương trình, dự án (của chính phủ, nhà tài trợ, các tổ chức phi chính phủ quốc tế)

về khuyến nông, khuyến lâm trong đó có đề cập tới vấn đề bình đẳng giới và đa dạng dân tộc.

- Khuyến nghị những thay đổi trong chính sách và thực tiễn có liên quan đến việc nhấn mạnh xu hướng bình đẳng giới và đa dạng dân tộc.

thông tin về khuyến nông, chuyển giao phương pháp cho phụ nữ và người dân tộc thiểu số.

- Xây dựng một khung pháp lý và hỗ trợ việc thành lập các tổ nhóm nông dân tình nguyện nhằm thúc đẩy việc chuyển giao công nghệ, tổ chức đầu vào, đầu ra, đặc biệt là hỗ trợ phụ nữ và người dân tộc thiểu số.

- Nâng cao việc tham gia ra quyết định của người nông dân trong việc lập kế hoạch khuyến nông bằng cách phân bổ một phần nguồn ngân sách cho họ.

- Tăng cường mối liên hệ hợp tác giữa người nông dân, những nhà cung cấp dịch vụ và bên nghiên cứu nhằm tìm kiếm những công nghệ phù hợp cũng như phối kết hợp với những kiến thức và kinh nghiệm bản địa.

- Tập trung vào các hoạt động khuyến nông hướng tới thị trường trong đó đặc biệt chú ý tới khả năng tiếp cận cũng như lợi ích của phụ nữ và người dân tộc thiểu số.

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin liên hệ với: Nico Janssen (nico@snv.org.vn) hoặc Joep Slaats (slaats.boeni@hn.vnn.vn) ◆

Nguồn: Oxfarm GB

Diễn đàn điều phối cấp huyện

Nghệ An, ngày 07 và 08 tháng 4 năm 2005 - UBND Huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tổ chức hội nghị điều phối các chương trình, dự án hoạt động trên địa bàn huyện.

Hội nghị này là diễn đàn điều phối các chương trình, dự án và đối tác ở cấp huyện. Với mục đích thảo luận chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp các hoạt động phát triển trong địa bàn huyện, diễn đàn sẽ giúp các dự án không những tránh được những chông chéo mà còn giúp phối hợp chặt chẽ với nhau trong các hoạt động phát triển nông thôn.

Qua diễn đàn điều phối sẽ xác định rõ ràng vai trò và trách nhiệm của các bên, đồng thời thấy được những điểm yếu và những lĩnh vực, địa bàn còn bỏ ngỏ cần được đầu tư, nên diễn đàn cũng sẽ giúp cho lãnh đạo huyện xây dựng chiến lược phát triển kinh tế xã hội và đặc biệt là kêu gọi các dự án đầu tư cho huyện.

Để biết thêm thông tin xin liên hệ:

Ông Nguyễn Việt Hùng, Điều phối viên

Dự án Phát triển nông thôn đa lĩnh vực (MSRD) huyện Quỳnh Châu, Nghệ An

Điện thoại: 038 884 605, Fax: 884 606

Email: vieqc@hn.vnn.vn ; baohunglinh@fpt.vn

Nguồn: Dự án MSRD

Khuyến nghị được đưa ra từ những kết quả của nghiên cứu này là để:

- Nhấn mạnh mục tiêu xoá đói giảm nghèo và bình đẳng xã hội trong công tác khuyến nông, xác định rõ vai trò và trách nhiệm của những nhà cung cấp dịch vụ (nhà nước và tư nhân) trong lĩnh vực này.

- Nhấn mạnh nhiệm vụ của các trung tâm khuyến nông trong việc đưa ra những lời khuyên cho sinh kế của người nông dân cũng như cung cấp những công cụ giúp bà con giải quyết các vấn đề gặp phải trong sản xuất.

- Tăng cường sự tham gia của những nông dân là phụ nữ và người dân tộc thiểu số trong việc lên kế hoạch, triển khai và giám sát các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm.

- Tập trung truyền tải các